TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2019/HNST ngày 24/01/2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

Bà Huỳnh Thị Kiều P, sinh năm 1980.

Ông Nguyễn An L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Lô A1, phòng X, chung cư A1 - X đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kiều P, sinh năm 1980 và ông Nguyễn An L, sinh năm 1973 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 228, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2009).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc H (nam), sinh ngày 26/3/2010 và Nguyễn Huỳnh Kim N (nữ), sinh ngày 26/01/2012. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Nguyễn An L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Huỳnh Thị Kiều P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo đơn yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kiều P và ông Nguyễn An L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Kiều P và ông Nguyễn An L cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0007045 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Kiều P và ông Nguyễn An L đã nộp đủ lệ phí.

3. Ủy ban nhân dân phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa bà Huỳnh Thị Kiều P và ông Nguyễn An L có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường Đa Kao, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền